TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **760**/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 730/2026/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2026 về việc yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- **Ông Nguyễn Thiên K**, sinh năm: 1959; ĐKHKTT: Số10 H, phường H, thành phố Hà Nội; Nơi ở: Ngõ A nhà A N, phường B, thành phố Hà Nội.

- **Bà Nguyễn Thị Kim D**, sinh năm: 1959; ĐKHKTT và nơi ở: Số A H, phường H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 6 năm 2026 tại Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Quan hệ hôn nhân của ông Nguyễn Thiên K và bà Nguyễn Thị Kim D là hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hà Nội (Nay là UBND phường H, thành phố Hà Nội) vào ngày 29/12/1983 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 2242.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Ông Nguyễn Thiên K và bà Nguyễn Thị Kim D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thiên K và bà Nguyễn Thị Kim D xác nhận có 01 (Một) con chung là chị Nguyễn Phương C, sinh ngày 02/06/1984. Con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Ông Nguyễn Thiên K và bà Nguyễn Thị Kim D xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Ông Nguyễn Thiên K và bà Nguyễn Thị Kim D xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Kim D tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0014520 ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THA dân sự Khu vực 1 – Hà Nội;
- UBND phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

Đinh Ngọc Liên